TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2021/DS-PT
Ngày: 27-12-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông

Bà Võ Thị Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Dương Thanh Giềng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự - Hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2021/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 142/2021/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 116/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1971, có mặt.

Địa chỉ: Ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L – Công ty Luật TNHH MTV Bình A – Chi nhánh Hậu Giang thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Kiều N, sinh năm 1981, có mặt.

Địa chỉ: Ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phạm Tám A, sinh năm 1979, có mặt.

Địa chỉ: Ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3.2. Bà Phạm Thị K, sinh năm 1983, có mặt.

Địa chỉ: Ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

4. Người làm chứng:

4.1. Bà Lâm Thị Nhương, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang

4.2. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang

4.3. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang

4.4. Bà Phan Thị Kim C

Địa chỉ: Ấp 12, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang

5. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Vào ngày 06/4/2015 (âm lịch), bà có mở dây hụi 3.000.000 đồng, 03 tháng khui một lần, có 15 phần. Vợ chồng bà Võ Thị Kiều N, ông Phạm Tám A có tham gia một phần (thể hiện tên ông Tám A), đóng cho bà được 04 lần với số tiền 7.850.000 đồng. Đến lần khui hụi thứ 05 ngày 06/4/2016 thì bà N bỏ thăm kêu hụi 850.000 đồng và được hốt hụi số tiền là 32.000.000 đồng nhưng bà N không hốt mà cho Bà Phạm Thị K (em chồng bà N) mượn hụi, bà đồng ý việc mượn hụi này nên đã giao tiền cho bà K số tiền 32.000.000 đồng, khi giao tiền bà K không ký nhận, không ai chứng kiến, sau đó bà mới kêu bà N ký nhận tiền. Trong dây hụi này, bà K cũng có tham gia một phần và đã kêu hốt vào lần thứ 04 và nhiều dây hụi khác cũng đã hốt hết, sau khi hốt bà K đã đóng hụi chết lại đầy đủ đối với số dây hụi bà K tham gia. Riêng phần hụi mượn từ bà N thì vợ chồng bà N đóng hụi sống, còn phần chênh lệch hụi chết thì bà K không đóng cho bà do bà K bỏ địa phương đi làm ăn xa. Nay dây hụi đã mãn nhưng bà N không trả cho bà số tiền 32.000.000 đồng như đã nêu trên nên bà khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Kiều N phải trả cho bà số tiền 32.000.000 đồng và lãi suất theo quy định tính từ ngày 06/4/2016 đến ngày xét xử.

Bị đơn bà Võ Thị Kiều N trình bày: Bà không tham gia chơi hụi do bà P làm chủ, mà người tham gia là chồng của bà là ông Phạm Tám A. Bà có biết việc chồng bà tham gia hụi với bà P và thỉnh thoảng bà có đóng hụi cho bà P. Vào ngày 06/4/2016, bà thay mặt ông A đến bỏ thăm kêu hụi số tiền 850.000 đồng và được hốt hụi nhưng bà có nói lại với bà P là bà không hốt hụi và nhường lại cho người khác hốt, không nói đích danh là người nào, bà không hốt hụi từ bà P nên sau đó vợ chồng bà tiếp tục đóng hụi sống cho bà P. Đối với biên nhận mà bà P cung cấp, bà thừa nhận có ký tên nhưng

không biết nội dung gì, vì khi ký bà không có đọc. Bà không thừa nhận việc cho bà K mượn hụi, không thừa nhận nợ của bà P 32.000.000 đồng nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tám A trình bày: Ông có tham gia chơi dây hụi với bà Nguyễn Thị P, đối với số tiền 32.000.000 đồng mà bà P khởi kiện đối với vợ của ông là bà Võ Thị Kiều N thì ông không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Phạm Thị K trình bày: Bà không thừa nhận việc mượn hụi của bà Võ Thị Kiều N, không thừa nhận việc bà P có đưa cho bà số tiền 32.000.000 đồng từ việc mượn hụi của bà N.

Người làm chứng bà Lâm Thị Nh trình bày: Vào ngày 06/4/2016, bà có tham gia dây hụi do bà Nguyễn Thị P làm chủ nhưng không có tham gia dây hụi đang tranh chấp, bà có mặt tại nhà bà P, khi đó bà N kêu hụi 850.000 đồng và trúng hụi nhưng không hốt mà nhượng lại cho bà Khốt, bà P đồng ý việc mượn hụi giữa hai bên nhưng việc bà P giao tiền cho bà K thì bà chỉ nghe bà P nói lại chứ bà không chứng kiến (bút lục 24).

Người làm chứng Lê Thị Đ trình bày: Vào ngày 06/4/2016, bà có tham gia dây hụi do bà Nguyễn Thị P làm chủ nhưng không có tham gia dây hụi đang tranh chấp. Lúc khui hụi tại nhà bà P có mặt của bà K, bà N, bà P, bà Ph, bà Nh, bà B và một số người khác bà không nhớ. Khi đó, bà N kêu hụi 850.000 đồng trúng hụi nhưng không hốt. Bà K nói với bà N là mượn hụi của bà N để hốt và được bà P đồng ý. Việc bà K có nhận tiền hay không thì bà không biết (bút lục 25).

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Vào ngày 06/4/2016, bà có tham gia dây hụi do bà Nguyễn Thị P làm chủ nhưng không có tham gia dây hụi đang tranh chấp. Khi đó, bà N kêu hụi 850.000 đồng trúng hụi nhưng không hốt. Bà K nói là thôi rẻ quá đi, về mày cho tao mượn nên bà N cho bà K mượn. Bà không chứng kiến việc bà P giao tiền cho bà K (bút lục 26).

Người làm chứng bà Phan Thị Kim C trình bày: Bà có tham gia hụi mùa 3.000.000đ/3 tháng, khi kêu hụi là bà N (vợ ông Tám A) khui hụi. Lần khui hụi thứ 5, bà N kêu 850.000 đồng trúng hụi nhưng bà N không hốt do hụi rẽ, từ đó bà K kêu bà N cho bà N hốt hụi, khi đó bà P đồng ý. Việc bà P có giao tiền cho bà N và bà K hay không thì bà không biết, bà chỉ nghe bà P nói lại là giao tiền cho bà K. Phần hụi này do bà N đóng hụi sống, bà K đóng hụi chết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2021/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị P buộc bị đơn Võ Thị Kiều N trả số tiền hụi là 32.000.000 đồng và tiền lãi 14.576.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo.

Nội dung kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm, buộc bà Võ Thị Kiều N trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền hụi gốc là 32.000.000 đồng và lãi suất 17.600.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Căn cứ vào tờ nhận hụi (Bút lục số 50) thì bị đơn bà N thừa nhận có cho bà K mượn chân hụi. Căn cứ biên bản hòa giải tại địa phương ngày 06 tháng 08 và ngày 09 tháng 08 năm 2018 thì bà N cũng thừa nhận có cho bà K mượn chân hụi. Tại phiên tòa hôm nay, bà N không giải trình được lý do tại sao bà ký tờ nhận hụi. Từ đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết theo hướng giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật trong vụ án: Xét nguyên đơn Nguyễn Thị P khởi kiện đối với bà Võ Thị Kiều N để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Kiều N phải có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền nợ hụi nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và xét xử theo quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về xác định thẩm quyền: Bị đơn bà Võ Thị Kiều N có nơi cư trú tại ấp 11, xã Vị T, huyện V, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện V thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo hợp lệ và còn trong thời hạn theo quy định tại các Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, nên được Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Cụ thể, bà P yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc bị đơn Võ Thị Kiều N có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ hụi gốc 32.000.000 đồng và lãi suất 17.600.000 đồng.

[5] Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 06/4/2015 (âm lịch), ông Phạm Tám A là chồng của bị đơn Võ Thị Kiều N có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng/phần do nguyên đơn bà Nguyễn Thị P làm chủ, hụi 03 tháng khui một lần. Đến ngày 06/4/2016, tức lần khui hụi thứ 05 thì bị đơn Võ Thị Kiều N thay mặt chồng là ông Phạm Tám A đến kêu hụi số tiền 850.000 đồng nên đã trúng hụi số tiền 32.000.000 đồng nhưng bị đơn Võ Thị Kiều N không hốt hụi và được chủ hụi là nguyên đơn Nguyễn Thị P đồng ý.

[6] Bà N cho rằng, khi đó bà không hốt hụi và nhường lại cho người khác nhưng không nói đích danh là ai nhưng lời trình bày này của N không được bà P thừa nhận mà bà P cho rằng, khi đó bà N nói không hốt hụi nhưng bà N cho bà K mượn hụi, lời trình bày này của bà P phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng bà Lâm Thị Nh, bà Lê Thị Đ, bà Nguyễn Thị Ph và bà Phan Thị Kim C, phù hợp với nội dung tờ giấy tập mà nguyên đơn cung cấp được bà N thừa nhận chữ ký thể hiện *"K Mượng hụi 8A. Ngày mùng 6 tháng tư năm 2016 tôi có kiêu hụi dây số 4 là 850.000 đồng mà tôi không hốt, tôi để lại cho cô Phạm Thị K hốt, dây hụi là 15 người Võ Thị N*. Từ đó, có cơ sở xác định việc bà N cho bà K mượn hụi là có thật.

Tuy nhiên, việc bà P giao cho bà K số tiền 32.000.000 đồng từ việc mượn hụi của bà N thì bà Kkhông thừa nhận có nhận số tiền này, nhưng bà P không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh. Đồng thời, chính bà P cũng thừa nhận rằng, từ ngày 06/4/2016 (tức lần khui hụi thứ 5), ngày mà bà N cho bà K mượn hụi thì phần hụi này bà N cùng chồng là ông Tám A vẫn đóng hụi sống cho đến khi mãn hụi, bà P cũng thừa nhận chỗ bà K chỉ đóng hụi chết đối các phần hụi bà K tham gia trực tiếp, còn phần hụi mượn bà K cũng không đóng hụi chết cho bà. Nếu trường hợp thật sự bà P đã giao số tiền cho bà K từ việc mượn hụi của bà N (vợ ông Tám A), tức phần hụi của ông Tám A đã được hốt kể từ ngày khui hụi lần thứ 5 (ngày 06/4/2016) thì không có lý do gì vợ chồng bà N không đóng hụi chết, bà K cũng không đóng cho phần hụi này nhưng bà P cũng không phản ứng hay có ý kiến gì cho đến khi mãn hụi.

Mặt khác, theo bản án dân sự sơ thẩm số 178/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã có hiệu lực pháp luật, xác định bà P không chứng minh được việc giao tiền cho bà K từ việc bà N cho bà K mượn hụi nên không khấu trừ số tiền hụi mà ông Tám A (chồng bà N) hốt hụi và tuyên xử buộc bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Tám A số tiền nợ hụi vốn lãi tổng cộng là 34.797.269 đồng. Căn cứ điểm b Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định những

tình tiết, sự kiện không phải chứng minh như sau *"những tình tiết, sự kiện đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật....."*.

Đối với tờ giấy tập không ngày, tháng, năm do nguyên đơn cung cấp được bị đơn bà N thừa nhận là chữ ký của bà N thể hiện nội dung *"Tôi đem sổ hụi qua nhà cô Phạm Thi K ký tên vô sổ cho tôi mà cô K không chịu ký chỉ nhận có hốt chân hụi của anh Phạm Văn 8A mà thôi chứ cô không ký tên, ST 32.000.000đ có mặt cô Nguyễn Thị Ph làm chứng dùm cho tôi"*. Theo nội dung này cho thấy, cũng không chứng minh được việc bà P đã giao số tiền 32.000.000 đồng cho bà K từ việc bà N cho bà K mượn hụi.

[7] Đối với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa cũng không đủ căn cứ chứng minh cho việc bà P có giao cho bà K số tiền 32.000.000đồng.

Từ những cơ sở phân tích nêu trên, cho thấy không có cơ sở xác định việc bà P đã thực hiện việc giao 32.000.000 đồng từ việc bà N cho bà Kmượn hụi nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ.

[8] Bà P là người kháng cáo nhưng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị P, không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tại phiên tòa.

[9] Có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 91, Điều 92, Điều 271, Điều 272, Điều 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 471, Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, biêu phường;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Kiều N trả tiền hụi gốc là 32.000.0000 đồng và tiền lãi 14.576.000 đồng (tính từ ngày 06/4/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu số tiền 2.328.000đ (hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003549 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hậu Giang nên bà Nguyễn Thị P phải thêm số tiên 1.528.000đ (một triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng)

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009692 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hậu Giang thành án phí, nên bà Nguyễn Thị P đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 27 tháng 12 năm 2021.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H.V, Hậu Giang;
- Chi cục THADS H.Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Quốc Tuấn